

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY
(Từ ngày 23/6 đến ngày 29/6/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tuần trời nắng nóng gay gắt, ít mưa. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 0,9 mm (thấp hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 32,1⁰C (thấp hơn CKNT), cao nhất 38⁰C, thấp nhất 27⁰C.

Âm độ trung bình 70 - 80% (tương đương CKNT).

Số giờ nắng đạt 45 - 50 giờ (thấp hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ mùa 2021 là: 27.532,9 ha

Trong đó:

- Lúa mùa: 22.900 ha (cấy - hồi xanh - đẽ nhánh).

- Ngô: 1.541,5 ha (cây con).

- Đậu tương: 141,7 ha (cây con).

- Lạc: 343 ha (cây con).

- Khoai lang: 205 ha (mới trồng).

- Rau: 935,5 ha (các giai đoạn).

- Cây khác: 138 ha (các giai đoạn).

Thời tiết trong tuần trời nắng nóng gay gắt, ít mưa. Cây trồng sinh trưởng, phát triển chậm. Một số đối tượng sinh vật gây hại nhẹ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA

Trưởng thành vào bầy đên (con/đèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,2 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 2 con (Vĩnh Tường, Phúc Yên); Rầy nâu 1,1 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 5 con (Bình Xuyên, Lập Thạch); Rầy lưng trắng 0,2 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Bình Xuyên, Lập Thạch); Rầy xanh đuôi đen 0,3 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 4 con (Sông Lô); Sâu cuốn lá nhỏ 0,7 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 4 con (Phúc Yên, Lập Thạch).

1. Trên cây lúa

- Rầy nâu (tuổi 3, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 2 - 5 con/m²

(Sông Lô).

- Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 1- 3 con/m², cao 20 - 25 con/m² (Lập Thạch, Tam Đảo).

- Sâu đục thân 2 chấm (tuổi 2, 3) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,02 - 0,05 con/m², cao 0,3 - 0,5 con/m² (Sông Lô).

- Ốc brou vàng gây hại nhẹ, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/m², nơi cao 2 - 4 con/m² (Yên Lạc, Sông Lô).

- Chuột gây hại rải rác, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,4 - 0,6%, nơi cao 7 - 10% (Lập Thạch).

2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu hại nhẹ, mật độ phổ biến 0,8 - 1 con/m², cao 4 - 5 con/m² (Yên Lạc).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,2 - 0,3 con/m², cao 1 - 2 con/m² (Phúc Yên).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Bọ xít gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại nhẹ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 30/6 - 6/7/2021

1. Cây lúa

Sâu đục thân 2 chấm lúa 3 tiếp tục hại rải rác, sâu cuốn lá nhỏ lúa 4 hại nhẹ, gây trắng lá cục bộ một số diện tích. Ốc brou vàng, chuột hại nhẹ - trung bình. Cần chú ý theo dõi những diện tích lúa gieo, cấy sớm để có biện pháp phòng chống kịp thời.

2. Cây rau, màu

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai, phấn trắng phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ tiếp tục gây hại nhẹ (Phúc Yên).

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu hại cục bộ (Yên Lạc).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Bọ xít tiếp tục gây hại nhẹ

- Cây xoài: Bệnh thán thư hại nhẹ.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

- Phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế); đơn vị liên quan các huyện, thành

phổ tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn đôn đốc nông dân cấy hết diện tích theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp & PTNT đã triển khai. Chăm sóc sớm cho lúa khi bén rễ - hồi xanh. Thực hiện bón phân cân đối, hợp lý giữa NPK, bón nặng đầu - nhẹ cuối,...

- Đảm bảo nước tưới và chăm sóc tốt cây rau, màu. Khi có sinh vật gây hại vượt ngưỡng cần khuyến cáo nông dân sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để phun phòng chống, đảm bảo an toàn cho người sử dụng, ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân tích cực áp dụng các biện pháp IPM, SRI, VietGAP ngay từ đầu vụ để cây trồng sinh trưởng, phát triển khỏe, chống chịu tốt với các điều kiện ngoại cảnh bất thuận và sinh vật gây hại.

- Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Biện pháp quản lý

- Biện pháp thủ công: Ngắt ổ trứng sâu đục thân, bắt ốc bươu vàng, bẫy bắt chuột nhằm hạn chế sự gây hại của chúng trên diện rộng.

- Biện pháp hóa học: Phun thuốc khi có mật độ, tỷ lệ hại đến ngưỡng phòng chống bằng thuốc đặc hiệu như:

+ Sâu đục thân, sâu cuốn lá dùng: Virtako 40WG, Patox 95SP, Nicata 95SP, Marshal 200SC,...

+ Sâu keo mùa thu trên ngô dùng: Sâu keo mùa thu dùng thuốc: Bitadin WP, Angun 5WG, Emaben 3,6WG, Proclaim® 5WG, Lufen extra 100EC,...

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 23/6 - 29/6/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG THỐNG KÊ
DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG
(Từ ngày 22/6 đến ngày 29/6/2021)

| Cây trồng | GDST | Sinh vật hại | Mật độ sâu, tỷ lệ hại | | | | Diện tích nhiễm (ha) | | | | | DTN so CKNT (ha) | DTPT (ha) | Phân bố |
|-------------------------|------------------------------|-----------------|-----------------------|-----|----|------|----------------------|-----------|----|------|-----|------------------|------------|---------|
| | | | ĐVT | Nhẹ | TB | Nặng | Tổng | Nhẹ | TB | Nặng | Mtr | | | |
| Cây lúa | Bén rễ - hồi xanh - đê nhánh | Sâu cuốn lá nhỏ | Con/m ² | 25 | | | 1 | 1 | | | | -9 | 10 | Cục bộ |
| | | Ốc bươu vàng | Con/m ² | 2,3 | | | 62 | 62 | | | | -69 | 205 | Rải rác |
| | | Chuột | %DH | 10 | | | 20 | 20 | | | | - | 10 | Rải rác |
| Cây ngô | Cây con | Sâu keo mùa thu | Con/m ² | 2 | | | 2 | 2 | | | | -0,5 | 2 | Cục bộ |
| Tổng DT nhiễm SB | | | | | | | 85 | 85 | | | | | 227 | |

Ghi chú: GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: KS. Trần Thị Đoàn Trang.